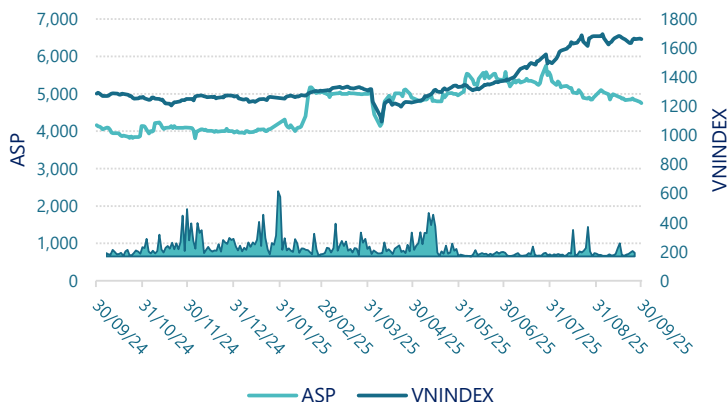




CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha (HSX: ASP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	4,750
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,750
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,810
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	38,750
% sở hữu nước ngoài	49.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

868

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0 | 3.5%

YoY: ▲ 130 | 17.6%

LN sau thuế

Q3/25

15.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 24.0 | 277%

YoY: ▲ 0.20 | 1.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.9%

DT thuần

9T 2025

2,441

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 22.0 | -0.9%

LN sau thuế

9T 2025

10.2

tỷ VNĐ

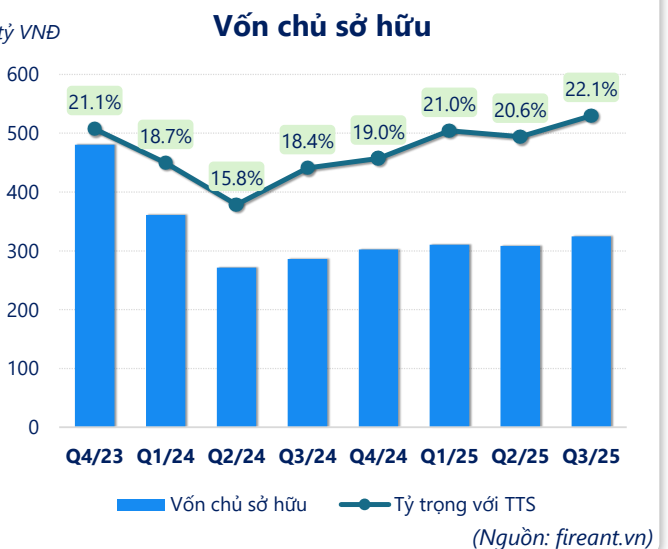
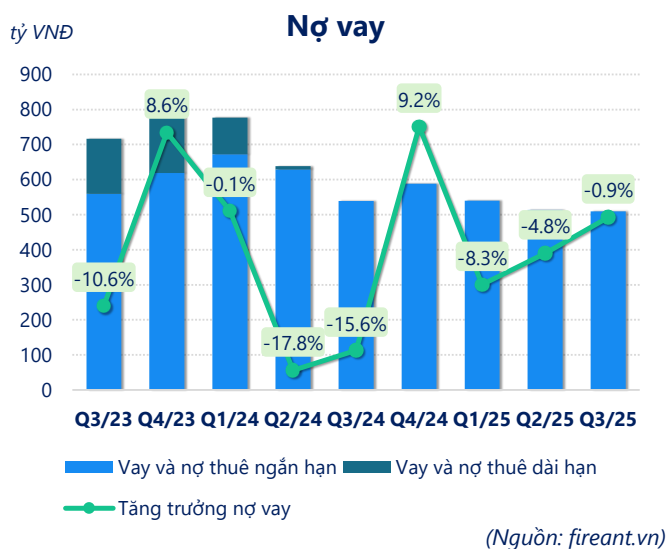
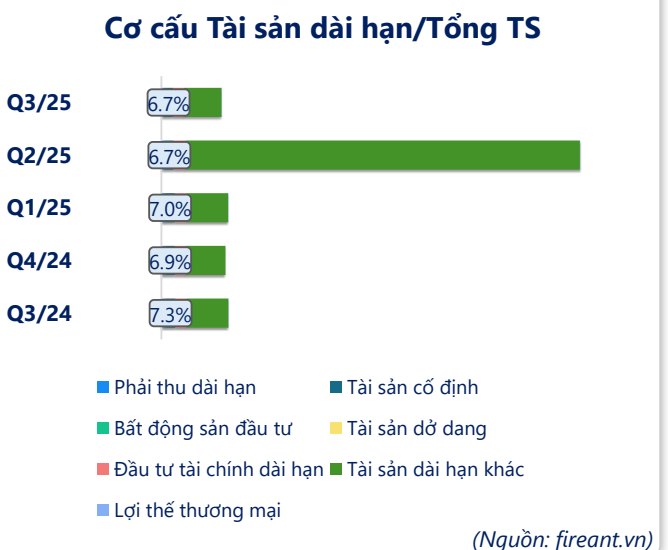
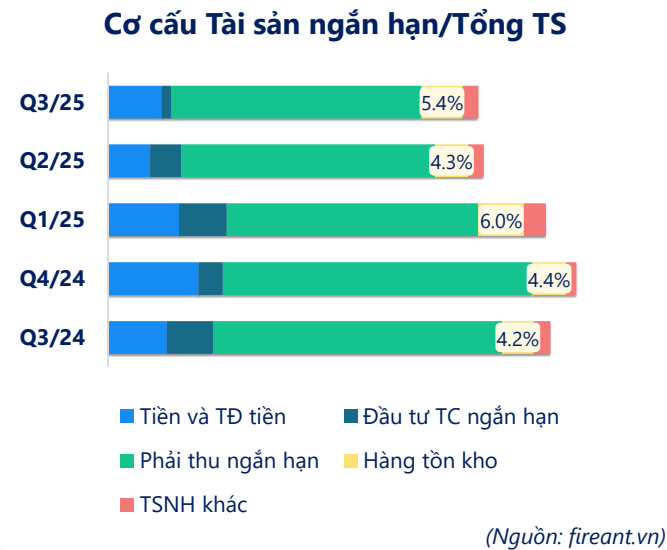
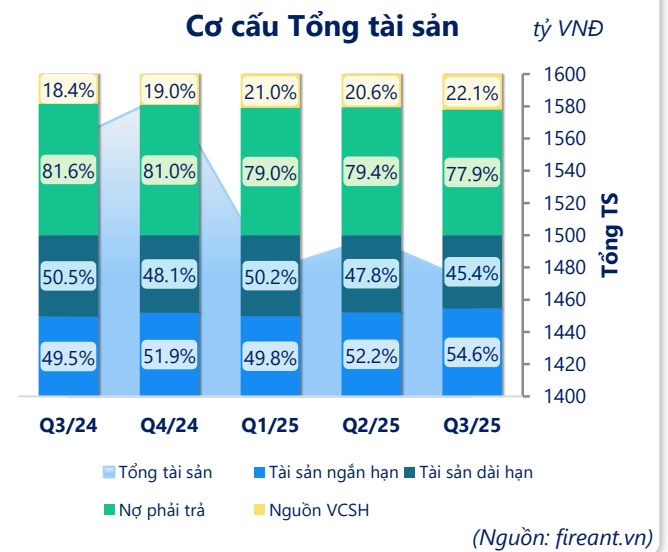
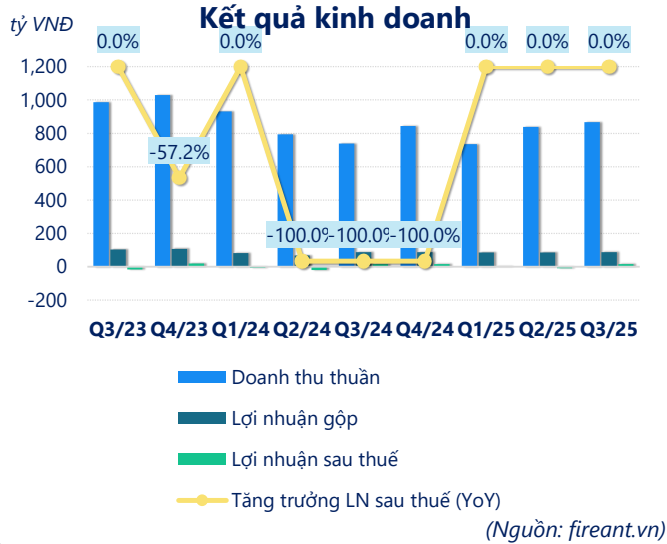
YoY: ▲ 22.0 | 186%

ROE

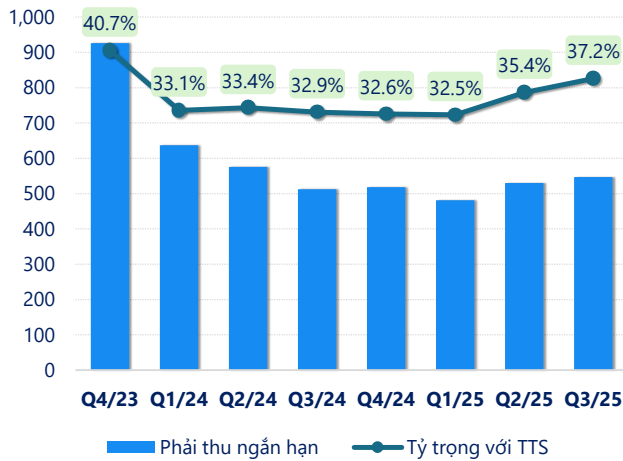
Q3/25

8.5%

+/- YoY: ▲ 6.7%

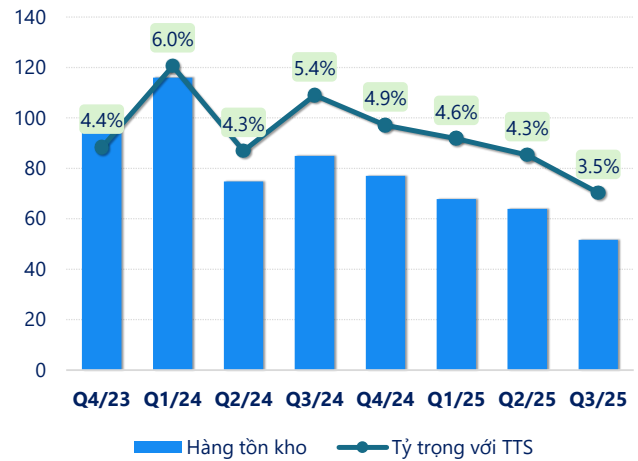


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


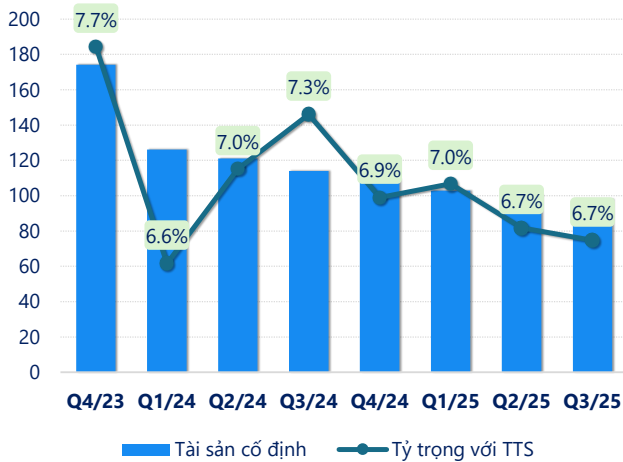
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


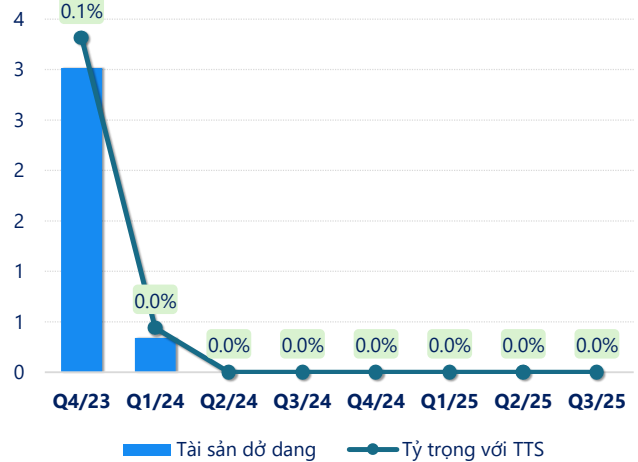
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

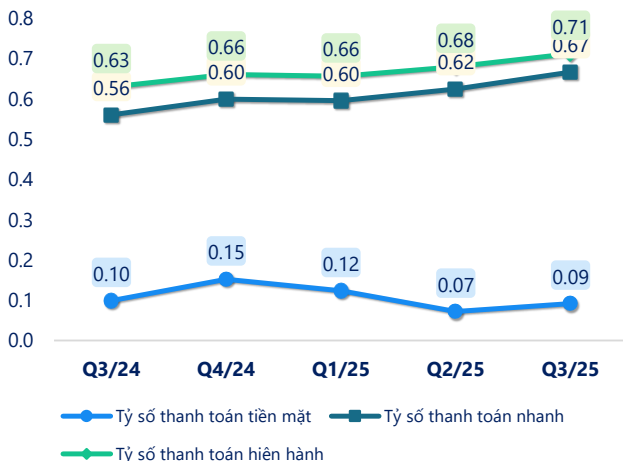
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

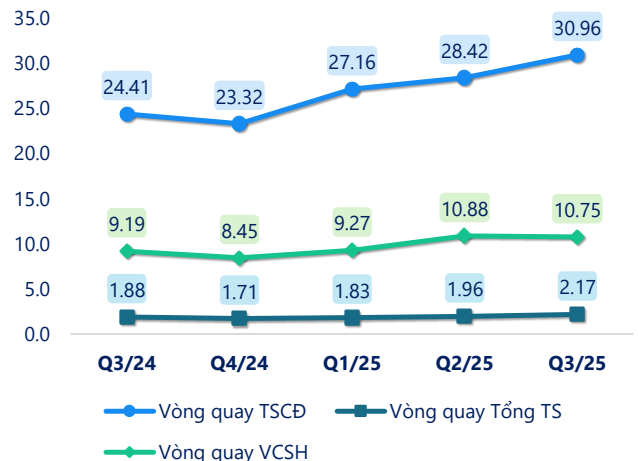
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,558	1,588	1,478	1,498	1,471
Tài sản ngắn hạn	771	824	737	782	803
Tiền và tương đương tiền	121	189	138	82.8	104
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.2	20.2	22.2	82.2	82.2
Phải thu ngắn hạn	513	518	481	530	547
Hàng tồn kho	84.9	77.1	67.8	63.9	51.7
Tài sản ngắn hạn khác	32.7	19.0	27.2	23.6	19.0
Tài sản dài hạn	787	764	742	716	668
Phải thu dài hạn	50.4	49.9	45.3	39.1	29.8
Tài sản cố định	114	109	103	101	98.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	130	133	128	132	116
Tài sản dài hạn khác	492	472	464	4,443	423
Lợi thế thương mại	0.98	-0.24	0.58	0.43	0.32
Nợ phải trả	1,272	1,285	1,168	1,189	1,146
Nợ ngắn hạn	1,224	1,246	1,123	1,150	1,127
Vay và nợ thuê ngắn hạn	539	588	539	513	509
Phải trả người bán ngắn hạn	623	594	553	614	595
Nợ dài hạn	47.8	39.2	45.0	39.4	19.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	286	302	311	309	325
Vốn chủ sở hữu	286	302	311	309	325
Vốn điều lệ	373	373	373	373	373
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)